

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1,97	-0,2
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4,62	-4,3
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4,80	-2,0
USD/VND	25.284	0,0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4,2	-0,1
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4,2	-0,1

Ngày 20/8, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.251 VND/USD, giảm 10 đồng so với mức niêm yết trước đó. Trong khi đó, chỉ số đô la Mỹ (DXY) hiện ở mức thấp nhất kể từ đầu năm nay sau khi xuống dưới mốc 102.

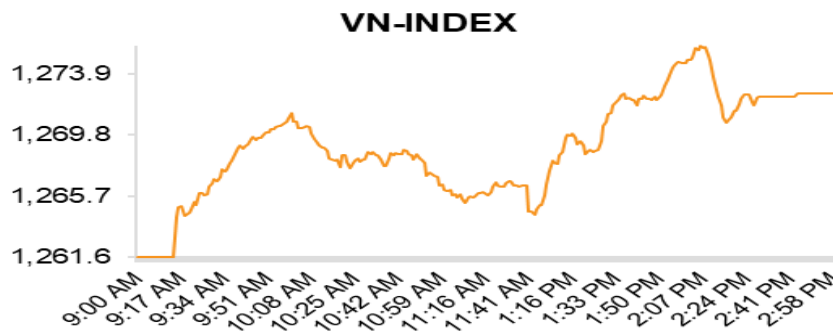
Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2.387,50	0,4	2,0	21,8	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	75,78	0,0	-7,1	-6,0	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	79,74	-0,1	-7,7	-6,2	
Thép (USD/tấn)	483,9	-0,3	-5,0	-7,4	
Thịt heo (USD/kg)	2,7	0,8	9,8	28,7	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-0,7	-19,9	

Giá vàng miếng SJC ngày 20/8 được giao dịch ở mức 79-81 triệu đồng/lượng (mua vào–bán ra), tăng 1 triệu đồng/lượng ở cả hai chiều so với chốt phiên hôm trước. Trong khi đó, giá vàng thế giới tiếp tục đạt đỉnh mới khi đã vượt trên mốc 2.520 USD/oz.

	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	40.540	-0,1
NASDAQ	19.059	0,2
S&P500	8.270	-0,3
FTSE 100	18.387	0,4
Nikkei 225	38.526	0,1
Shanghai Shenzhen CSI 300	3.369	-0,6
KOSPI Index	2.738	-1,0

1, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) giữ nguyên các mức Lãi suất cho vay cơ bản (LPR) như dự đoán, với LPR kỳ hạn 1 năm ở mức 3,35% và LPR kỳ hạn 5 năm ở mức 3,85%. Cả hai mức lãi suất này đã giảm 10 điểm cơ bản vào tháng 7. Phần lớn các khoản vay mới và hiện có tại Trung Quốc đang dựa trên LPR kỳ hạn 1 năm, trong khi LPR kỳ hạn 5 năm có ảnh hưởng đến việc định giá các khoản vay thế chấp.
2, Từ đầu tháng 8, dòng tiền qua các quỹ ETF đầu tư vào cổ phiếu Việt Nam ghi nhận rút ròng gần 1,1 nghìn tỷ đồng. Như vậy, giá trị rút ròng lũy kế từ đầu năm 2024 ở các quỹ ETF đạt gần 18,9 nghìn tỷ đồng, gấp 11,8 lần so với tổng giá trị rút ròng của năm 2023 và tương đương 31,1% giá trị bán ròng của khối ngoại từ đầu năm 2024.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3,8	0,7%	59,2	4,4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8,6	0,0%	53,8	3,2
Năng lượng	1,8	-0,8%	18,8	1,9
Tài chính	43,4	0,0%	11,0	1,8
Chăm sóc sức khỏe	0,8	-1,1%	19,4	2,7
Công nghiệp	8,8	-0,1%	49,0	2,5
Công nghệ thông tin	4,1	-0,9%	26,5	6,5
Vật liệu xây dựng	9,4	-0,4%	29,0	2,1
Bất động sản	12,9	-0,1%	41,1	1,7
Dịch vụ tiện ích	6,2	-0,1%	22,7	2,3

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

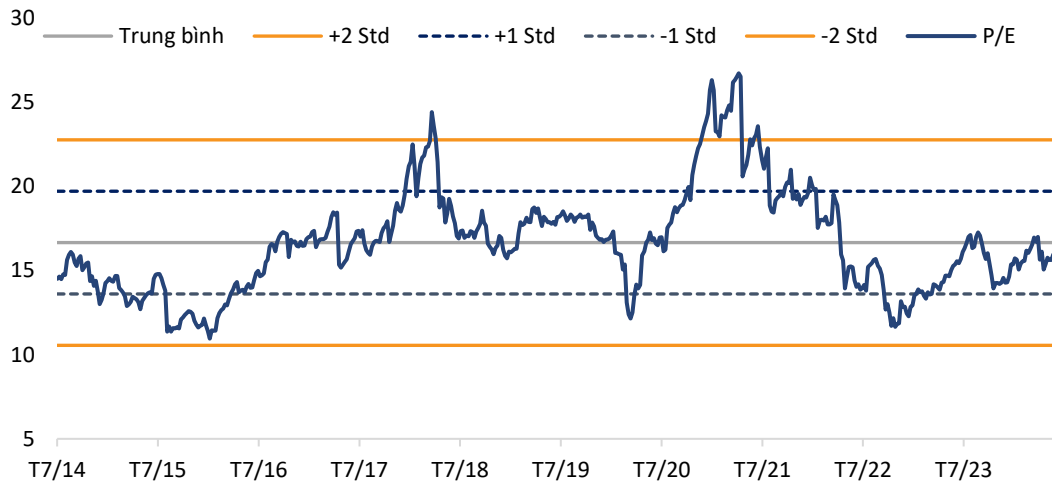
Nhờ vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và nhóm ngành Bất động sản, tâm lý nhà đầu tư đã được củng cố và qua đó giúp thị trường nổi tiếp đà hồi phục. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1272,55 điểm (+10,93 điểm ~ 0,87%), thị trường nghiêng về số mã tăng với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 264/136.

Phiên giao dịch ngày 20/08 là một phiên giao dịch quan trọng khi đây là ngày các cổ phiếu giải ngân trong thứ 6 được giao dịch trở lại. Áp lực chốt lời có xuất hiện ở những nhóm cổ phiếu tăng mạnh nhưng vẫn chưa đáng kể. Vì vậy đà hồi phục của thị trường chỉ tạm chững lại nhưng vẫn có xác suất tăng tiếp. Nhà đầu tư chỉ nên bán những cổ phiếu đã tăng mạnh và sớm tìm kiếm lại vùng kháng cự mạnh trong thời gian tới. Ngoài ra, một số cổ phiếu mặc dù đã giảm mạnh nhưng phục hồi yếu hơn thị trường chung cũng là nhóm cổ phiếu cần chú ý quản trị rủi ro. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1240/1275.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index									
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chi số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền	
↑	↑	↑	↑	→	↓	↑	→	↑	

Định giá P/E

Nhận định



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)

